



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH LEN
Last Middle First

Current Address: 133/195^H To-Hien-Thanh P13. Q10 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 09-01-1928 Place of Birth: Vinh-Hung

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.13.75 To 09-18-1987
Years: 12 Months: 04 Days: 1

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____



This Certifies That
MAJ NGUYEN THANH LIEM (ARVN)
is a Member in Good Standing in the
Fort Belvoir Post
of
The Society of American Military Engineers

Donald M. Tappin
Secretary



This Certifies That

MAJ NGUYEN THANH LIEM (ARVN)

is a Member in Good Standing in the

Fort Belvoir Post

of

The Society of American Military Engineers

Donald M. Tappin
Secretary

102

ALLIED OFFICER
THIS IS TO CERTIFY THAT

MAJ Nguyen Thanh LIEM

REPRESENTING THE Vietnam ARMY
IS HEREBY GRANTED A COURTESY MEMBERSHIP,
WITHOUT CHARGE PRIVILEGES, IN

THE ENGINEER MESS, FORT BELVOIR, VA.
FOR THE BOARD OF GOVERNORS

10 May 72
EXPIRES


USAES LIAISON OFFICER

102

ALLIED OFFICER

THIS IS TO CERTIFY THAT

MAJ Nguyen Thanh LIEM

Vietnam

REPRESENTING THE _____ ARMY

IS HEREBY GRANTED A COURTESY MEMBERSHIP,
WITHOUT CHARGE PRIVILEGES, IN

THE ENGINEER MESS, FORT BELVOIR, VA.
FOR THE BOARD OF GOVERNORS

10 May 72

EXPIRES

Michael H. Miller
USAES LIAISON OFFICER

The U.S. Army Engineer School
Fort Belvoir, Virginia

This is to Identify

MAJ Nguyen T. LIEM

a Citizen of

Vietnam

A student of the United States Army
Engineer School at Fort Belvoir, Virginia.
Please extend to this student all the
courtesies due a guest of the United
States of America.


MICHAEL H. MULKEY, MAJ

United States Army Engineer School
Fort Belvoir, Virginia

Student's Signature

PERSONAL IDENTIFICATION



Height 5'5" Color of Eyes Brown

Weight 125 Color of Hair Brown

Date of Birth 1 September 1928

Nationality Vietnamese

Ft. Belvoir Address:

EMERGENCY INFORMATION

Chief, Allied Liaison Branch
(Home): 46142

Allied Liaison Office (Office): 41317

USAES Duty Officer: 42328

Ambulance: 43446

Hospital Emergency: 41938

Fire: 77

Military Police: 41251

Embassy: 234-4860

BOQ Numbers: _____

Other: _____

TELEPHONE INSTRUCTIONS:

When calling any number on Ft. Belvoir from a military phone on Ft. Belvoir, merely dial the extension number.

When calling any number on Ft. Belvoir from an off-post phone, dial 66 first, then the extension number. If the call is "long distance," dial 0 and request instructions from the Operator.

For information about Fort Belvoir phone numbers, dial 70 when using a Fort Belvoir military telephone.

FORT BELVOIR

HISTORY

Fort Belvoir is as rich in history as the area around it. Such names as King James II of England, Lord Culpepper, Colonel William Fairfax and General George Washington are intermingled with dates and events concerning the founding of Fort Belvoir.

In pre-colonial days Colonel William Fairfax constructed a plantation and named it Belvoir (meaning "beautiful to see"). Belvoir Manor House was of brick and was surrounded by a brick wall and formal gardens extending to the Potomac River. George Washington spent many boyhood days at Belvoir with his lifelong friend, George William Fairfax, oldest son of Colonel Fairfax. Many of the furnish-

The U.S. Army Engineer School
Fort Belvoir, Virginia

This is to Identify

MAJ Nguyen T. LIEM

a Citizen of

Vietnam

A student of the United States Army
Engineer School at Fort Belvoir, Virginia.
Please extend to this student all the
courtesies due a guest of the United
States of America.


MICHAEL H. MULKEY, MAJ

United States Army Engineer School
Fort Belvoir, Virginia

Student's Signature

PERSONAL IDENTIFICATION



Height 5'5" Color of Eyes Brown

Weight 125 Color of Hair Brown

Date of Birth 1 September 1928

Nationality Vietnamese

Ft. Belvoir Address:

EMERGENCY INFORMATION

Chief, Allied Liaison Branch
(Home): 46142

Allied Liaison Office (Office): 41317

USAES Duty Officer: 42328

Ambulance: 43446

Hospital Emergency: 41938

Fire: 77

Military Police: 41251

Embassy: 234-4860

BOQ Numbers: _____

Other: _____

TELEPHONE INSTRUCTIONS:

When calling any number on Ft. Belvoir from a military phone on Ft. Belvoir, merely dial the extension number.

When calling any number on Ft. Belvoir from an off-post phone, dial 66 first, then the extension number. If the call is "long distance," dial 0 and request instructions from the Operator.

For information about Fort Belvoir phone numbers, dial 70 when using a Fort Belvoir military telephone.

FORT BELVOIR

HISTORY

Fort Belvoir is as rich in history as the area around it. Such names as King James II of England, Lord Culpepper, Colonel William Fairfax and General George Washington are intermingled with dates and events concerning the founding of Fort Belvoir.

In pre-colonial days Colonel William Fairfax constructed a plantation and named it Belvoir (meaning "beautiful to see"). Belvoir Manor House was of brick and was surrounded by a brick wall and formal gardens extending to the Potomac River. George Washington spent many boyhood days at Belvoir with his lifelong friend, George William Fairfax, eldest son of Colonel Fairfax. Many of the furnish-

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QITG, ban hành theo Thông văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Thị hành cũ
Số GR

1 17 6 2 9 1 0 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành an văn, quyết định tha số 31 ngày 15 tháng 7 năm 1972
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh L. Nguyễn Thanh Liên Sinh năm 1928

Các tên gọi khác.....

Nơi sinh Phong thành cầu bể vĩnh bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.....

770/300 Võ di nguy, phủ nhuận T/P Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tổ trưởng trung tâm khảm hoang lớp 6

Bị bắt ngày 13/5/72 An phát TRT

Theo quyết định, an văn số 31 ngày 30 tháng 5 năm 72 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 6 năm 6 tháng

Đã được giảm án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng

Nay về cư trú tại 770/300 Võ di nguy, phủ nhuận T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo.....

Tư tưởng: Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

Đạo đức: Ngày càng trong sạch hơn, tính thần lạc
động tích cực

Đặc tập: Tham gia cầu

Kỷ luật: Chưa có vi phạm gì lớn

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã.....

Trước ngày..... tháng..... năm 19.....

Lưu tay, ngón trỏ phải

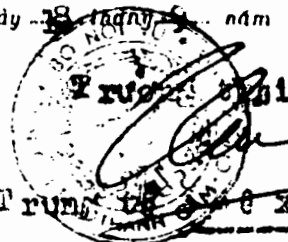
Của Nguyễn Thanh Liên

Danh bản số 804

Lập tại 17/1

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 6 năm 1987



Trưởng Trại Nguyễn Xuân Thọ

CÔNG ANH QUẢNG 4
QUẬN HỒ NHUẬN

Xài nhâm
ông ng Thành Liêm
có đến Trữ diên tại địa
phòng - kinh thống kê ngli
ng đến trườ diên lại vào ngày
01 đầu tháng 02 năm 1987



Nguyễn Văn Thủy

Yác nhữp :
Đe - có đến trườ - diên tại
CH 13. QIC

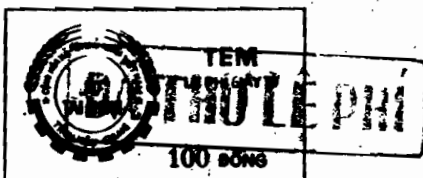


Bưu văn ONV

SAO Y BẢN CHÁNH
LÀM, ngày 11 tháng 10 năm 1987
T.M. CÔNG AN QUẢNG -
H. CÔNG AN THƠ KY



Nguyễn Văn Ninh



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QITG, ban hành theo Thông văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Thị trấn Cầu
Số 804 GRT

001 117 6 21 110 2
SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành an văn, quyết định tha số 31 ngày 15 tháng 7 năm 1972
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn thành Liên Sinh năm 1938

Các tên gọi khác.....

Nơi sinh Thị trấn Cầu, xã Vĩnh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.....

770/300 Võ di nguy, phủ huyện T/P Hố Chí Minh

Can tội Thiếu tổ chức trung tâm nhân học lớp 6

Bị bắt ngày 13/5/75 An phạt 10/2

Theo quyết định, án văn số 31 ngày 30 tháng 5 năm 70 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 6 năm 6 tháng.....

Đã được giảm án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Nay về cư trú tại 770/300 Võ di nguy, phủ huyện T/P Hố Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo.....

Tư tưởng: Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

Đạo đức: Ngày càng trong sạch, đạo đức, tinh thần lạc
dòng tiến bộ

Học tập: Tham gia đầy đủ

Kỷ luật: Chưa có vi phạm gì lớn ✓

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:.....

Trước ngày..... tháng..... năm 19.....

Lưu tay, ngón trỏ phải
Của Nguyễn thành Liên
Danh bản số 804
Lập tại 15/7

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 7 năm 1972

Trưởng trại
Trưởng ban chấp hành

CÔNG AN PHƯỜNG 4
QUẬN PHÚ NHUẬN

Xác nhận
Ông Nguyễn Thành Tâm
có tên trên diện tại địa
phương - đang ở cùng gia đình
ông Nguyễn Văn Lai và gia đình
ở địa phương



Nguyễn Văn Lai

Xác nhận:
Ông có tên trên diện tại
địa phương.



Bản văn bản

SAG Y BÀN CHÁNH

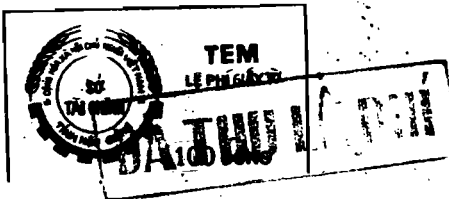
ĐƠN, ngày 14 tháng 10 năm 1987

ĐƠN UBND PHƯỜNG 4

ĐƠN VIÊN THỰC VỤ



Nguyễn Văn Lai



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 631794 CN	
Họ và tên chủ hộ: <i>Nguyễn Thanh Liêm</i>	
Ấp, ngõ, số nhà: <i>133/125H</i>	
Thị trấn, đường phố: <i>Trò Sơn, Tân Cảng</i>	
Xã, phường: <i>13</i>	
Quận: <i>10</i>	
Ngày <i>11</i> tháng <i>11</i> năm <i>1987</i> Trưởng công an <i>C. 10</i> (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
Số NK 3:	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số : 631794 CN	
Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thanh Liêm	
Ấp, ngõ, số nhà : 133/195H	
Thị trấn, đường phố : Cô Liêm Thanh	
Xã, phường : 13	
Quận : 10	
Ngày 11 tháng 11 năm 1987 Trưởng công an Q 10 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
Số NK 3 :	

[illegible]

01

Nguyễn Thanh Liêm

chủ hộ mua

12/1/78

1928

11224+2225

7

8

11 11.87

⁹ НЗ ОИМ. Игет ¹⁰ Зв'язок
Лар до рпеп. Ісеп,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Vĩnh-Bình (Trà Vinh cũ)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phong-thành

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Cần-thơ

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1928

(Année)

SỐ HIỆU 52

(Acte No)

Tên, họ đứa con nit. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn-thanh-Liêm</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Một Septembre 1928</u>
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Làng Phong-thành</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn-thanh-Trà</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Làng Phong-thành</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Võ-thị-Hiệp</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Làng Phong-thành</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Quý

(Nous)

Chánh-án Tòa Vĩnh-Bình

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-Xuân-Lưu

(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa Án sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal.)

Vĩnh-Bình, ngày 29-12-1958

CHÁNH-ÁN.

(LE PRÉSIDENT)

SỐ 9180

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại TRUNG-Phường

Ngày 6 tháng 12 năm 1958

CHÁNH-LỤC-SỰ

Thư Ký

Giá tiền: — 5 \$00

(Coi)

Biên-lai số: 0-4185/5

(Quittance no)



Nguyễn-Xuân-Lưu
Thư Ký
Nguyễn-Xuân-Lưu

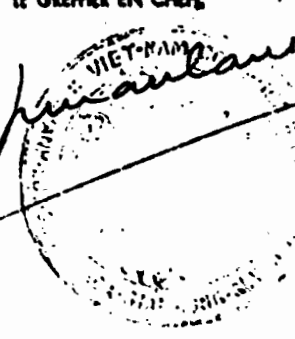
Trích y bản chánh

(Pour extrait conforme)

Vĩnh-bình ngày 29-12-1958

CHÁNH-LỤC-SỰ.

LE GREFFIER EN CHEF.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Vĩnh-Bình (Trà Vinh cũ)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phong-thành
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Cần-thơ

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1928
(Année)

SỐ HIỆU 52
(Acte No)

Tên, họ đứa con nit. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn-thành-Liêm</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	<u>Một Septembre 1928</u>
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Làng Phong-thành</u>
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn-thành-Trà</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Làng Phong-thành</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Võ-thị-Hiệp</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Làng Phong-thành</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Quý
(Nous)

Chánh-án Tòa Vĩnh-Bình
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-Xuân-Lưu
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa Án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Vĩnh-Bình, ngày 29-12-1958

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

SỐ 0180

CHỨNG NHẬN GIỒNG Y BẢN CHỨNG

Xuất trình tại PHÒNG

Ngày 6 tháng 11 năm 1958

CHÁNH-LỤC-SỰ

Thư Ký

Giá tiền: — 5.000

(Coi)

Biên-lai số: 0-4185/5

(Quittance no)

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Vĩnh-bình ngày 29-12-1958

CHÁNH-LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,



NGUYỄN XUÂN LƯU

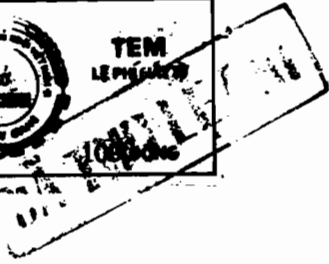
Đỗ thị Hương

SAO Y BẢN CHÍNH
TÂN AN, ngày 14 tháng 10 năm 1971
TỈNH ỦY PHONG
HUYỆN CHỢ KỲ



[Handwritten signature]

Trần Ninh



Sàigòn Ngày 10 tháng 01 năm 1990

/(lính gọi : Bà KHUẾ MINH THƠ
Arlington, VA

Kính Bà,

Chúng tôi kính gửi đến Bà và Quý anh chị lời chào kính mến của chúng tôi.

Chúng tôi rất vui khi nhận được thư hồi âm của Bà viết hôm 04/12/89K

Kèm theo đây chúng tôi xin phép được bổ túc hồ sơ gồm có :

- Hai giấy ra trại
- Hai giấy khai sinh của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
 - . TRẦN ANH DŨNG
- Hai hôn thú
- QND của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
 - . TRẦN ANH DŨNG
- Hai hộ khẩu của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
- Sáu ảnh của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
 - . TRẦN ANH DŨNG
- 2 Allied Officer Certificate
- 2 Personal Identification

Kính mong Bà vui lòng nhớ đến hoàn cảnh của chúng tôi, và chúng tôi rất cảm ơn Bà.

Bên nhà, anh em rất phấn khởi về những kết quả tốt đẹp mà Bà và quý anh chị đã dày công thực hiện.

Kính chúc Bà được dồi dào sức khỏe.

Kính thư,

Ma chi :

NGUYỄN THANH LIÊM
133/195H đường Tô Hiến Thành
Phường 13, Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

Nguyen Thanh Lien

Sài Gòn Ngày 10 tháng 01 năm 1990

/(inh gọi : Bà KHUỐC MINH THƠ
Arlington, VA.

Kính Bà,

Chúng tôi kính gửi đến Bà và Quý anh chị lời chào kính mến của chúng tôi.

Chúng tôi rất vui khi nhận được thư hồi âm của Bà viết hôm 04/12/89x

Kèm theo đây chúng tôi xin phép được bổ túc hồ sơ gồm có :

- Hai giấy ra trại
- Hai giấy khai sinh của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
 - . TRẦN ANH DŨNG
- Hai hôn thú
- QMND của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
 - . TRẦN ANH DŨNG
- Hai hộ khẩu của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
- ~~Sinh~~ ảnh của : . NGUYỄN THANH LIÊM
 - . TRẦN THỊ HUỆ
 - . TRẦN ANH DŨNG
- 2 Allied Officer Certificate
- 2 Personal Identification

Kính mong Bà vui lòng nhớ đến hoàn cảnh của chúng tôi, và chúng tôi rất cảm ơn Bà.

Bên nhà, anh em rất phấn khởi về những kết quả tốt đẹp mà Bà và quý anh chị đã dày công thực hiện.

Kính chúc Bà được dồi dào sức khỏe.

Kính thư,

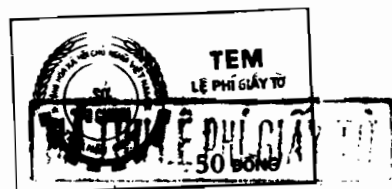
Dia chi :

NGUYỄN THANH LIÊM
133/195H đường Tô Hiến Thành
Phường 13, Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

Nguyen Thanh Lien

SAG Y BÀN CHÁNH

Quint. Kern



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Hồ Chí Minh
Quận, Huyện
Cần Thơ
Xã, Phường
An Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 2
Số 117

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ *Trần Thị Huệ*
Sinh ngày *02.10.1938*
Quê quán *Cần Thơ*
Nơi đăng ký thường trú *135*
Thị trấn Hưng, C. Phố Cần Thơ
Nghề nghiệp *Đã nghỉ*
Dân tộc *Kinh* Quốc tịch *Việt Nam*
Số CMND hoặc Hộ chiếu *366079867*

Họ và tên người chồng *Nguyễn Thành Lâm*
Sinh ngày *01.9.1928*
Quê quán *Sài Gòn*
Nơi đăng ký thường trú *133/195H*
Cố Vấn Chánh, Chánh phủ N.C.T.C
Nghề nghiệp *Hiện tại*
Dân tộc *Kinh* Quốc tịch *Việt Nam*
Số CMND hoặc Hộ chiếu *022472255*

Kết hôn ngày *21* tháng *10* năm *1988*

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Nguyễn Thành Lâm

TM UB TP. *Thường An Hòa TP. Cần Thơ*

Nguyễn Công Chính

Số 9110 1TB

SAO V. DÂN CHÁNH

Thời Bình, ngày 24/10/1988
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
THỦA LY NHIỆM VỤ
ỦY VIÊN THỦ KÝ

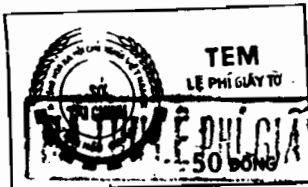


Quận Bình Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN



Tỉnh, Thành phố
Hố Nai
Quận, Huyện
Cần Thơ
Xã, Phường
An Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 7
Số 117

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

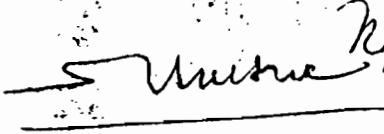
Họ và tên người vợ: Trần Thị Huệ
Sinh ngày: 02.10.1938
Quê quán: Cần Thơ
Nơi đăng ký thường trú: 135
Thị trấn Hưng, C. Phố Cần Thơ
Nghề nghiệp: Kỹ sư
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 366079867

Họ và tên người chồng: Nguyễn Thành Lâm
Sinh ngày: 01.9.1928
Quê quán: Sài Gòn
Nơi đăng ký thường trú: 133/195 H
Cố Phố Chánh, Chánh phủ H.C.N.C.
Nghề nghiệp: Kiến trúc
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu: 022472255

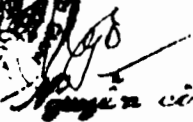
Kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

 Nguyễn Thành Lâm



 Nguyễn Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường *Chợ Mới*.....
Huyện, Quận *TP. Cần Thơ*..
Tỉnh, Thành phố *Chợ Mới*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số *464*.....
Quyển *III*.....



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên *Trần Anh Dũng* Nam hay Nữ *Nam*..
Ngày, tháng, năm sinh *09.6.1972*
(*Ngày Chín, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai*)
Nơi sinh *Q.3, TP. Hồ Chí Minh*
.....
Dân tộc *Kinh* Quốc tịch *Việt Nam*

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<i>Trần Thị Huệ</i>	<i>Nguyễn Thành Liêm</i>
Tuổi	<i>50</i>	<i>60</i>
Dân tộc	<i>Kinh</i>	<i>Kinh</i>
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>
Nghề nghiệp	<i>Dạy Sứ</i>	<i>Kiểm tra</i>
Nơi thường trú	<i>135 Phan Đình Phùng Phường Chợ Mới, TP. Cần Thơ</i>	<i>133/195 Hố Hoạch, Chi Lăng Phường Chợ Mới, TP. Cần Thơ</i>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần Anh Khoa 65 tuổi 108 Phường Chợ Mới, TP. Cần Thơ
Cm. Chợ Mới, GCMND Số: 36.10.14768

Đăng ký ngày *21* tháng *10* năm *1988*

Người đứng khai ký

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN

[Signature]



Nguyễn Công Chính

30'91117B

SAO Y BẢN CHÁNH
Thời điểm *21/10/1988*



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Clu. Hòa.....
Huyện, Quận TP. Cần Thơ..
Tỉnh, Thành phố Hà Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 464.....
Quyển III.....



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Trần Anh Dũng Nam hay Nữ Nam..
Ngày, tháng, năm sinh 09.6.1972
1. Ngày chín tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sinh Q.3 TP. Hồ Chí Minh
.....
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Hòa</u>	<u>Nguyễn Thanh Liêm</u>
Tuổi	<u>52</u>	<u>60</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Dạy Sẻ</u>	<u>Kiểm tra</u>
Nơi thường trú	<u>135 Phan Đình Phùng</u> <u>Thành Phố Cần Thơ</u>	<u>133/95 Hà Kiển Chanh</u> <u>Thành Phố Hồ Chí Minh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần Anh Khoa 65 tuổi 108 Phường Clu. Hòa TP. Cần Thơ
(Tỉnh Hà Giang, GCMND) Số: 36.10.14768

Đăng ký ngày 21 tháng 10 năm 1988..

Người đứng khai ký

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN

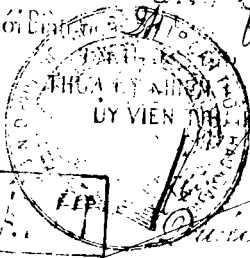
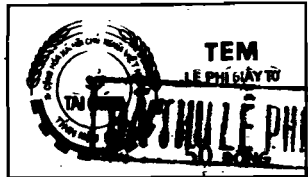
36'9111TB

SAO Y BẢN CHÍNH

Thời điểm 10/10/88

THỦ LĨNH
ỦY VIÊN

Nguyễn Công Chính



Trần Văn

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Tân an (Cantho)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1938
(Année)

SỐ HIỆU 1135
(Acte No)

Par acte authentique en la
Indochinoise par lequel les
autorités communales d'An-Binh
Cantho le 22 Décembre 1937
M. Nguyen-van May secrétaire
interprète principal au Tribunal
de Cantho de Cantho ville
73 Boulevard De la rue à l'éclaire
reconnaitre comme étant son enfant
la jeune Trần - Thị - Huệ née le 2 Octobre
1938 à An-Binh (Nom et prénom du père)
naissance no 1135 l'acte de
Pour mention cantho
Cantho le 23 cantho
P. Le Griffier Ban Quai
Signe: Adicean

Trần - Thị - Huệ

Fille

le 2 Octobre 1938

Tân an

////////////////////

////////////////////

////////////////////

Trần-Thị-Thảo

Propriétaire

Tân an

////////////////////

Chúng tôi Nguyễn-Dinh-Kỳ,
(Nom)

Chánh-án Toà Phongđinh
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-Hữu-Dại
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du Tribunal)

Cantho, ngày 6 - 9 - 1969

CHÁNH-ÁN
(PRÉSIDENT)

CHÁNH-LỤC-SỰ
(GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 5.00

(Cost)

Biên-lai số: 70175

(Quittance No)

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme)

Cantho, ngày 6 - 9 - 1969

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)
Lục-Sự,



Phạm-Hữu-Dại

GAO Y BẢN CHÁNH
ngày 31 tháng 10 năm 19 89
TM. UBND PHƯỚC

ĐUT



Đã gửi



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Phongđình

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

ĐẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Tân an (Cantho)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1938
(Année)

SỐ HIỆU 1135
(Acte N°)

Par acte authentique du 22 Octobre 1938
l'Indochinoise, née devant les
autorités compétentes d'An-Binh
Cantho le 22 Décembre 1917
M. Nguyen-vân-May, secrétaire,
interprète principal au Tribunal
de Cantho demeurant à Cantho ville
73 Boulevard Delanoue, a déclaré
reconnaitre, comme étant son enfant
la jeune Trần-Thị-Huệ née le 2 Octobre
1938 à An-Binh (Cantho) acte de
naissance n° 1135
Pour mention conforme,
Cantho le 23 décembre 1938
P. Le Griffier en chef,
Signe: Trần-Thị-Huệ,
Nom et prénom de la mère)

Trần - Thị - Huệ

Fille

le 2 Octobre 1938

Tân an

////////////////////

////////////////////

////////////////////

Trần-Thị-Thảo

Propriétaire

Tân an

////////////////////

Chúng tôi Nguyễn-Dinh-Kỳ,
(Nous)

Chánh-án Toà Phongđình
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-Hữu-Dại
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Chef du greffe du Tribunal).

Cantho ngày 6 - 9 - 1938
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

Giá tiền 500
(Coch)

Biên-lai số:
(Quittance N°)

Trích y hồn chánh,
(Pour extrait conforme)

Cantho ngày 6 - 9 - 1938
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

Lục-Sự,

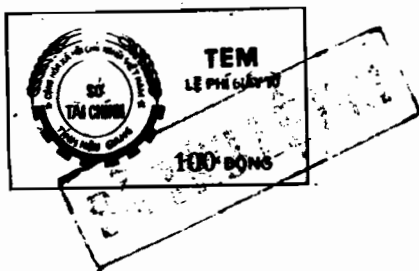
Phạm-Hữu-Dại

Phạm-Hữu-Dại

SAO Y BẢN CHÁNH
HÀNG, CỘNG HÒA VIỆT NAM
TH. LƯU VẤN LƯƠNG



Lưu Văn Lương





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **360079807**

Họ tên: **TRẦN THỊ HUỆ**



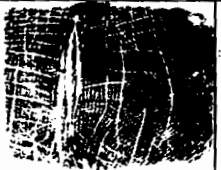
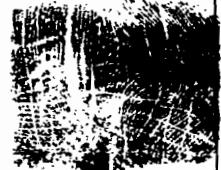
Sinh ngày: **02-10-1938**

Nguyên quán: **An Lạc,**

Cần Thơ, Hậu Giang

Nơi thường trú: **135 Phan Đình**

Phùng, Cần Thơ, Hậu Giang

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Nốt ruồi C 2,5cm dưới sau mép phải.	
		Ngày 26 tháng 05 năm 1978	
		KỶ QUAN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		PHÓ T. VÙNG-TY	
		 <i>Đinh Bông</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **360079807**

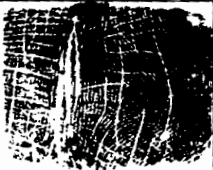
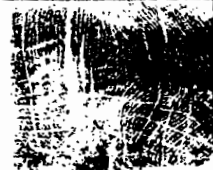
Họ tên **TRẦN THỊ HUỆ**

Sinh ngày **02-10-1938**

Nguyên quán **An Lạc,**

Can Thơ, Hậu Giang

Nơi thường trú **135 Phan Đình
Phùng, Can Thơ, Hậu Giang**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
Nốt ruồi C 2,5cm dưới sau mép phải.	
Ngày 26 tháng 05 năm 1978	
KHOA DỤC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
PHÓ TRƯỞNG TY	
 <i>Nguyễn Công</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 361394415

Họ tên: **TRẦN ANH DŨNG**



Sinh ngày: 1972

Nguyên quán: Tân An

Cần Thơ, Hậu Giang.

Nơi thường trú: 135, Phan Đình
Phụng, Cần Thơ, Hậu Giang

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C 3cm dưới
trước mép trái

Ngày 25 tháng 06 năm 1987

TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

Phạm Văn Phú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 961394415

Họ tên: **TRẦN ANH DŨNG**



Sinh ngày: 1972

Nguyên quán: Tân An

Cần Thơ, Hậu Giang

Nơi thường trú: 135, Phan Đình
Phụng, Cần Thơ, Hậu Giang

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi C 3cm dưới trước mấp trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 25 tháng 06 năm 1987	
		 Phụ Trần Văn Phú	

THAY ĐỔI CHO Ơ CA HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ _____

Họ và tên chủ hộ: _____

Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

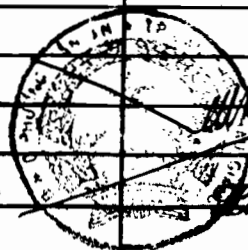
NHAN KHAU THUON

RU TRONG HO

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	SS CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhà thầu thường trú	Ngày tháng-năm và nơi chuyển tới	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phạm Thị Châu	8.11. 1981	nữ	Chủ hộ		3613957	15.10.76		
2	Trần Thị Huệ	2.10. 1986	nữ	Em		3613907	15.10.76		
3	Trần Thị Liên	1996	nữ	Em	Thị trấn Mỹ Hòa Số 11 K4 An Lạc	3613944	15.10.76	Bố: Trần Thị Bô Mất: 13.8.83	
4	Trần Anh Dũng	1972	nam	Cháu		3613944	15.10.76		
5	Phạm Thị Huệ	1978	nam	Cháu		3613957	15.10.76	- - - - -	ĐÃ ĐĂNG KÝ
6	Trần Ngọc Bích	03.08. 1937	nam	Em	làm công	3613907	11.85		

SAO Y BẢN CHÍNH

TÂN AN, ngày 28 tháng 10 năm 1985
M. HỒNG PHƯƠNG



THAY ĐỔI CHO Ơ CA HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

58

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 11111 1189

Họ và tên chủ hộ: Phạm Văn Chanh

Số nhà: 115 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Đường Nguyễn Đình Cẩn, An Lạc

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

TP Cần Thơ

Tỉnh, thành phố: TP Cần Thơ

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



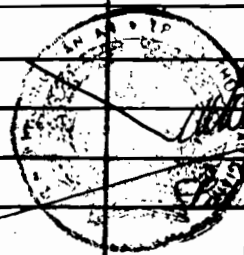
NHÂN KHẨU THUỐC

RU TRỌNG HỌ

SỐ thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển tới	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phạm thị Châu	8.11.1901	nữ	Chủ hộ		361394084	15.11.76		
2	Bànn thị Huệ	2.10.1908	nữ	Em		361394087	15.11.76		
3	Trần thị Liên	1946	nữ	Em	Tập hợp máy may Số 11 K.A. An L.	361394085	15.11.76	Bố: Văn Sĩ 80 Mất 13.8.83	
4	Trần Văn Dũng	1972	nam	Cháu		361394085	15.11.76		
5	Phạm Văn Dũng	1972	nam	Cháu		361394085	15.11.76		
6	Trần Ngọc Thanh	23.08.1937	nam	Em	làm công	361394084	11.85		

SÁO Y BẢN CHÍNH

TÂN AN, ngày 28 tháng 10 năm 1989
M. B. B. PHƯƠNG



Trần Văn Dũng



TEM
LỆ PHÍ SỬ DỤNG

100 ĐỒNG

ĐÃ ĐĂNG KÝ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **W022472255**

Họ tên **NGUYỄN THANH LIÊM**



Sinh ngày **1-9-1928**

Nguyên quán **Cầu Long**

Nơi thường trú **133/195 Tôn**
Thành, P.3, Q.10, TP. Hồ Chí
Minh

	Tên giaó: Mìn Lành
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
	Nốt ruồi cách 4cm dưới sau đuôi phải
	Năm 16 tháng 11 năm 1987
	CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮ HOÀNG TRƯỞNG Từ CÔNG AN
	 <i>Chen</i> <i>Thanh</i>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022472255**

Họ tên **NGUYỄN THANH LIÊM**



Sinh ngày **1-9-1928**

Nguyên quán **Cầu Long.**

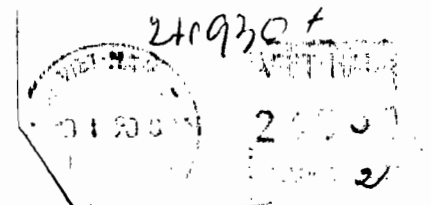
Nơi thường trú **133/195 Tô Hiến
Thành, P.13, Q.10, TP. Hồ Chí
Minh.**

	Tên họ: Minh Lành
	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
	Kết ruồi cách 4cm dưới sau đuôi mắt phải.
	Năm 16 tháng 11 năm 1987
NGON TRƯỞNG NGON TRƯỞNG PHÓ	 Trưởng Công An Trần Thanh

From : NGUYỄN THANH LIÊM
133/195 H đường Tô Hiến Thành
Phường 13. Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh. Vietnam

R 609
N6 0 9

HỒ SƠ ĐỒ TÚC
NGUYỄN THANH LIÊM



Mme KHUC MINH THO

To: Miss MINH PHUONG (KMT)
P.O. Box 5435

ARLINGTON

VA. 22205 - 0635

USA



959-219930 ✓

6 Hình = 2 Nguyễn Thanh Liêm
Trần Thị Huệ
Trần Anh Dũng -



Nguyễn Thanh Liêm

Nguyễn Thanh Liêm

Trần Thị Huệ

Trần Thị Huệ

Trần Đình Dũng

Trần Đình Dũng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH LIEM
Last Middle First
- Current Address 133/195 H. Tr. Hien Thail. Q.10. FPHen
- Date of Birth 1928 Place of Birth Luoi Binh
- Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/15/75 To 9/18/87
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
- _____
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 30 tháng 04 năm 1989

Nguyễn-Thanh-Liêm
133/195 H , đường Tô-Hiến-Thành
Phường 13 , Quận 10 - TP/Hồ-Chí-Minh
V I Ë T - N A M



Kính gửi Bà KHUẾ-MINH-THƠ
Chủ-Tịch Hội Cựu Tù-Nhơn Chánh-Trị Việt-Nam
tại Hoa-Kỳ

Kính thưa Bà ,

Tôi rất hân-hạnh kính gửi đến Bà bức thư này , trước là kính chúc Bà được dồi-dào sức khoẻ , khang-kiện tinh-thần để hoàn-thiện công-đức cứu giúp và ban vui cứu khổ cho những cựu tù-nhơn chánh-trị Việt-Nam được thoát qua khổ nạn , sau nữa tôi xin trình bày hoàn-cảnh của riêng tôi để nhờ sự can thiệp tế-trợ hữu hiệu của Bà .

Tôi tên là Nguyễn-Thanh-Liêm , sinh năm 1928 , cựu Thiếu-Tá hiện-dịch ngành Công-Binh Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà , đã bị chánh quyền Cộng-Sản bắt đưa đi cải-tạo tại miền Bắc Việt-Nam trên 12 năm mới được phóng-thích .

Trước ngày 30-04-1975 , tôi là Thiếu-Tá Công-Binh , biệt-phái ngoại ngạch làm Phụ-Tá Đặc-Biệt cho Phó Thủ-Tướng Phan-Quang-Dẫn , Đặc-trách Khẩn-Hoang Lập-Áp dưới chế-độ Việt-Nam Cộng-Hoà , từ năm 1973 đến 30-04-1975 .

Tôi bị chánh quyền Cộng-Sản Việt-Nam bắt ngày 10-05-1975 giam giữ tại các trại tập-trung cải-tạo miền Nam , và sau đó bị lưu đày ra miền Bắc , qua nhiều trại cải-tạo , với chế-độ cải-tạo chánh-trị và lao-động cường-bách . Sau hơn 12 năm khổ sai , tôi mới được phóng-thích , từ Bắc trở về Nam ngày 22-09-1987 .

Trong khi bị bắt , nhà riêng của tôi cũng như tất cả tài-sản của tôi đều bị tịch-thu . Tất cả những giấy tờ của tôi liên-quan đến quá-trình phục-vụ chế-độ Việt-Nam Cộng-Hoà và hợp-tác với Hoa-Kỳ như : giấy tùy-thân , bằng-cấp , huy-chương , chứng-chỉ hành-chánh và quân-sự ... tất cả đều bị tịch-thu trong lúc xét nhà .

Sau khi được phóng-thích từ trại cải-tạo miền Bắc trở về Nam , tôi chỉ còn giữ trong mình có 1 giấy ra trại duy nhất. Những lời khai của tôi trong Curriculum Vitae , tôi xin

lấy danh-dự cam-doan là đúng sự thật .

1.- Hồ-sơ sinh-viên sĩ-quan Công-Binh của tôi hiện nay do Trường Công-Binh Lục-Quân Hoa-Kỳ tại Fort Belvoir VA. lưu-giữ tại đó , gồm có cấp-bằng , huy-chương , hình-ảnh , thẻ tùy-thân , điểm thi ... Chánh-Phủ Hoa-Kỳ có thể cho sưu-tra về cá-nhơn tôi , tại Trường này , nơi Văn-Phòng Sĩ-Quan Đồng-Minh , Trường Công-Binh Lục-Quân Hoa-Kỳ .

2.- Hồ-Sơ sinh-viên của tôi cũng có tại Đại-Học George Washington , tại Washington D.C. năm 1971-1972 (môn Russian Political Science và Communication Management , tốt nghiệp B)

3.- Hồ-Sơ Officer Christian Fellowship của tôi cũng có tại Ngũ-Giác-Đài (Pentagone) năm 1971-1972 , là thành-viên thường-trực tại đó .

4.- Hồ-Sơ Christian của tôi cũng có tại Protestant Main Chapel Fort Belvoir VA. năm 1971-1972 .

Tốt nghiệp sĩ-quan hiện-dịch Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam năm 1955 , tôi đã phục-vụ qua các đơn-vị sau đây :

- (1) Trường Sĩ-Quan Thủ-Đức năm 1956-1957
 - (2) Tu-nghiệp tại Trường Công-Binh Lục-Quân Hoa-Kỳ tại Fort Belvoir , VA. năm 1957
 - (3) Sau khi tu-nghiệp tại Hoa-Kỳ trở về , tôi phục-vụ tại Trường Sĩ-Quan Thủ-Đức , từ cuối năm 1957 đến đến cuối năm 1960
 - (4) Phục-vụ ngành Công-Binh tại Huế từ năm 1961 đến đầu năm 1963
- 5.- Phục-vụ tại Trường Công-Binh Việt-Nam từ năm 1963 đến cuối năm 1964 .
Hồ-sơ Tổng-Thư-Ký Assemblies of God Relief Agency in Việt-Nam của tôi cũng có tại Central Office of the Assemblies of God of America tại Springfield Missouri 1445 Boonville Avenue .
- 6.- Huy-chương U.S Army Medal do Bộ-Trưởng Lục-Quân Hoa-Kỳ tên RESOR ký tại Pentagone năm 1968 với lý do là anh-hùng Tết Mậu-Thân năm 1968 - Hồ-sơ huy-chương của tôi còn lưu giữ tại Pentagone
- 7.- Phục-vụ ngành Công-Binh Vùng III Chiến-Thuật từ đầu năm 1964 đến năm 1965 .
- 8.- Phục-vụ tại Bộ Tổng-Tham-Mưu Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoa từ năm 1965 đến 1968

- 9.- Phục-vụ ngành Công-Binh Vùng III Chiến-Thuật từ năm 1968 đến 1971 .
- 10.- Du học tại Trường Công-Binh Lục-Quân Hoa-Kỳ tại Fort Belvoir VA. năm 1971-1972 , và học tại George Washington University , tại Washington D.C. năm 1971-1972
- 11.- Sau khi từ Hoa-Kỳ trở về Việt-Nam , được ử làm giảng-viên tại Trường Bộ-Binh Thủ-Đức từ giữa năm 1972 đến đầu năm 1973 .
- 12.- Biệt-phái ngoại ngạch làm Phụ-Pá đặc-biệt cho Phó Thủ-Tướng Phan-Quang-Dân , Đặc-Trách Khẩn-Hoang Lập Ấp và Bộ Xã-Hội cho đến ngày 30-04-1975 , sau đó bị chánh-quyền Cộng-Sản bắt đưa đi cải-tạo ở miền Bắc .
- 13.- Được phóng-thích từ trại cải-tạo miền Bắc ngày 22-09-1987 trở về Saigon .

Hiện nay tôi không còn nhà cửa hay tài-sản nào tại Saigon . Địa-chỉ hiện thời của tôi là hộ-khẩu ghép , do sự bố-trí của Công-An đặt tôi vào vòng quản-chế .

Tôi có nguyện-vọng được sang định-cư bên Hoa-Kỳ , trong khuôn khổ chương-trình Nhân-Dạo Đặc-Biệt , được ký kết giữa hai Chánh-Phủ Việt-Nam và Hoa-Kỳ , đối với cựu quân nhân và công-chức chế-độ cũ đã bị đi cải-tạo dài-hạn .

Hiện gia-đình tôi gồm có 3 người :

- 1.- Nguyễn-Thanh-Liêm (chính tôi)
- 2.- Trần-Thị-Huệ (vợ tôi)
- 3.- Trần-Anh-Dũng (con tôi)

Tôi trân-trọng thỉnh cầu Bà vui lòng can-thiệp với Chánh-Phủ Hoa-Kỳ , giúp cho trường hợp của tôi được chấp-thuận .

Trong khi chờ đợi kết-quả may-mắn do nơi lòng ưu-ái của Bà , tôi kính xin Bà nhận nơi đây lòng kính mến và sự tri ân nhiệt-thành của tôi và tất cả gia-đình tôi .

Trân-trọng kính chào Bà ,

Nguyễn-Thanh-Liêm ,

Nguyễn Thanh Liêm

Hồ sơ đính kèm :

- 1.- Bản sao giấy ra trại cải-tạo
- 2.- Giấy khai-sinh của Nguyễn-Thanh-Liêm
- 3.- - Trần-Thị-Huệ
- 4.- - Trần-Anh-Dũng
- 5.- Giấy hôn-thủ của tôi
- 6.- Student Certificate issued by the U.S. Army Engineer School , Ft Belvoir VA. to Major Nguyễn-Thanh-Liêm
- 7.- Card issued by the Society of American Military Engineer to Major Nguyễn-Thanh-Liêm .
- 8.- Card issued by Allied Officer, Ft Belvoir VA. to Major Nguyễn-Thanh-Liêm
- 9.- Chứng minh Nhân dân : - NGUYEN THANH LIEM
 - TRAN THI HUE
 - TRAN ANH DUNG
- 10.- Hộ khẩu : - NGUYEN THANH LIEM
 - TRAN THI HUE
 VÀ TRAN ANH DUNG



The U.S. Army Engineer School
Fort Belvoir, Virginia

This is to Identify

MAJ Nguyen T. LIEM

a Citizen of

Vietnam

A student of the United States Army Engineer School at Fort Belvoir, Virginia. Please extend to this student all the courtesies due a guest of the United States of America.


MICHAEL H. MULKEY, MAJ

United States Army Engineer School
Fort Belvoir, Virginia

Student's Signature

PERSONAL IDENTIFICATION



Height 5'5" Color of Eyes Brown

• Weight 125 Color of Hair Brown

• Date of Birth 1 September 1928

• Nationality Vietnamese

Ft. Belvoir Address:

EMERGENCY INFORMATION

Chief, Allied Liaison Branch
(Home): 46142

Allied Liaison Office (Office): 41317

USAES Duty Officer: 42328

Ambulance: 43446

Hospital Emergency: 41938

Fire: 77

Military Police: 41251

Embassy: 234-4860

BOQ Numbers: _____

Other: _____

TELEPHONE INSTRUCTIONS:

When calling any number on Ft. Belvoir from a military phone on Ft. Belvoir, merely dial the extension number.

When calling any number on Ft. Belvoir from an off-post phone, dial 66 first, then the extension number. If the call is "long distance," dial 0 and request instructions from the Operator.

For information about Fort Belvoir phone numbers, dial 70 when using a Fort Belvoir military telephone.

FORT BELVOIR

HISTORY

Fort Belvoir is as rich in history as the area around it. Such names as King James II of England, Lord Culpepper, Colonel William Fairfax and General George Washington are intermingled with dates and events concerning the founding of Fort Belvoir.

In pre-colonial days Colonel William Fairfax constructed a plantation and named it Belvoir (meaning "beautiful to see"). Belvoir Manor House was of brick and was surrounded by a brick wall and formal gardens extending to the Potomac River. George Washington spent many boyhood days at Belvoir with his lifelong friend, George William Fairfax, eldest son of Colonel Fairfax. Many of the furnish-

102

ALLIED OFFICER
THIS IS TO CERTIFY THAT

MAJ Nguyen Thanh LIEM

REPRESENTING THE Vietnam ARMY
IS HEREBY GRANTED A COURTESY MEMBERSHIP,
WITHOUT CHARGE PRIVILEGES, IN

THE ENGINEER MESS, FORT BELVOIR, VA.
FOR THE BOARD OF GOVERNORS

10 May 72
EXPIRES

Michael H. White
USAES LIAISON OFFICER



This Certifies That

MAJ NGUYEN THANH LIEM (ARVN)

is a Member in Good Standing in the

Fort Belvoir Post

of

The Society of American Military Engineers

Donald M. Tappin
Secretary



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022472255**



Họ tên **NGUYỄN THANH LIÊM**

Sinh ngày **1-9-1928**

Nguyên quán **Cầu Long**

Nơi thường trú **133/195 Tôn**
Thành, P.13, Q.10, TP. Hồ Chí
Minh.

	TÊN QUÂN	Tên giáo: Phạm Lành
		DẤU VẾT BẮNG HOẶC IN NƠN
		Hết rước cách hạn dưới sau cuối quá phải. Ngày 16 tháng 11 năm 1967 Thượng tá CÔNG AN  <i>Phạm Lành</i>

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QITG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại Thị trấn Cầu

Số GRT

1 17 6 2 9 1 0 2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành an văn, quyết định tha số 31 ngày 15 tháng 7 năm 1972
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh L. Nguyễn Thành Liên Sinh năm 1938

Các tên gọi khác

Nơi sinh Phong thành đầu bờ vĩnh bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

770/33A Võ di nguy, phủ nhuan T/P Hố chỉ Minh

Cán tội Thiếu tá trưởng trung đội khinh hoang lớp 6p

Bị bắt ngày 13/5/72 An phạt TTCT

Theo quyết định, an văn số 31 ngày 30 tháng 5 năm 72 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 6 năm 6 tháng

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 5 năm 5 tháng

Nay về cư trú tại 770/33A Võ di nguy, phủ nhuan T/P Hố chỉ Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

Đạo đức: Ngày càng trong sạch đanh dạn, tinh thần lao động tích cực

Học tập: Tham gia đều

Nội quy: Chưa có vi phạm gì lớn

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã

Trước ngày 15 tháng 7 năm 1972

Lưu tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Thành Liên
Danh bản số 804
Lập tại LV/72

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 9 năm 1982



Trưởng Trưởng trại
Trưởng trại

CÔNG ANH QUẢNG 4

QUẬN PHÚ NHUẬN

Xác nhận

Ông Nguyễn Thành Tâm

Có tên trong diện tại địa

phòng - đang trong thời kỳ

ông đang trình diện lại các ngày

ở đầu tháng

Ngày 24 tháng 1 năm 1987
P. CÔNG AN PH. PH. NH. QU. 4



Nguyễn Văn Khoa

Yêu cầu:

Đưa có tên trong diện tại

CH. 13. Q. 10



Bưu văn Công

SÁO Y BẢN CHÍNH

TÂN AN, ngày 11 tháng 1 năm 1987

TM. UBND PHƯỜNG

CH. 13. Q. 10



Nguyễn Văn Khoa



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Vĩnh-Bình (Trà Vinh cũ)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phong-thành

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Cần-thơ

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1928
(Année)SỐ HIỆU 52
(Acte No)

Tên, họ đứa con nit. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn-thanh-Liêm</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	<u>Một Septembre 1928</u>
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Làng Phong-thành</u>
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn-thanh-Trà</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Làng Phong-thành</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Võ-thị-Hiệp</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Làng Phong-thành</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Nguyễn-văn-quý
(Nous)Chánh-án Tòa Vĩnh-Bình
(Président du Tribunal)chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)Ông Nguyễn-Xuân-Lầu
(M.)Chánh-Lục-sự Tòa án số tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)Vĩnh-Bình, ngày 29-12-1958CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT)Số 0180Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)Vĩnh-bình ngày 29-12-1958CHÁNH-LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: — 5.000.

(Coi)

Biên-lai số: 0-4185/5

(Quittance no)

CHỨNG NHẬN CÔNG-Y BẢN

Xử lý tại: PHÒNG PHƯƠNGNgày 6 tháng 11 năm 1958

VANG PHƯƠNG

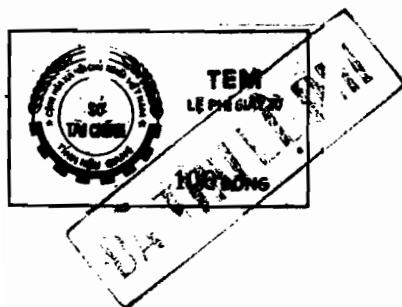
Thư Ký

NGUYỄN VĂN LẦU

SAO Y BẢN CHÁNH
TÁM, M. 10. 10. 1971 (81)
T.M. CUNG TRƯỜNG
VIÊN THỢ KỸ



Nguyễn Văn Ninh



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **631794** CN

Họ và tên chủ hộ: *Nguyễn Văn Liêm*

Ấp, ngõ, số nhà: *132/1/25/1*

Thị trấn, đường phố: *Có liên lạc*

Xã, phường: *13*

Quận: *1*

Ngày *11* tháng *11* năm *1987*
Trưởng công an *C. L.*
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

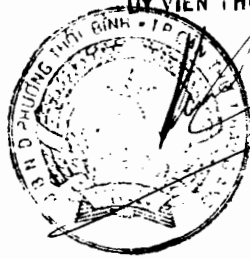
Số NK 3

N^o 9110 17B

SAO Y BẢN CHÁNH

Thới Bình, ngày 24 tháng 6 năm 1988

TM. UBND. PHƯỜNG
THỦA ỦY NHIỆM. TT. UBND
ỦY VIÊN THỦ KÝ



Quách Miến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN



Tỉnh, Thành phố
Hà Nội
Quận, Huyện
Cầu Giấy
Xã, Phường
An Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số I
Số 117

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ: *Trần Thị Huệ*
Sinh ngày: *02.10.1938*
Quê quán: *Cầu Giấy*
Nơi đăng ký thường trú: *135*
Phan Đình Phùng, P. Phố Cầu Giấy
Nghề nghiệp: *Đã nghỉ*
Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Số CMND hoặc Hộ chiếu: *366079807*

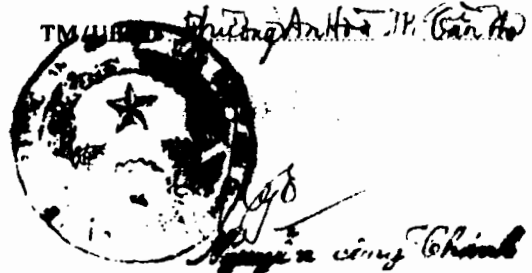
Họ và tên người chồng: *Nguyễn Thành Liên*
Sinh ngày: *01.9.1928*
Quê quán: *Sài Gòn*
Nơi đăng ký thường trú: *133/195 H*
Cố Hồ Chí Minh, Thành phố H.C.T.G
Nghề nghiệp: *Kiểm tra*
Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Số CMND hoặc Hộ chiếu: *022472255*

Kết hôn ngày *21* tháng *10* năm *1988*

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Nguyễn Thành Liên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~XXXXXXXXXX~~

Họ tên **TRẦN THỊ HUY**

Sinh ngày **02-10-1938**

Nguồn gốc **An Lao,**

Can Thơ, Hậu Giang

Hai thương trú **135 Phan Đình**

Thắng, Can Thơ, Hậu Giang

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	Mặt trái	MẤU VẾT BẮNG HOẶC MỖ KHU	
		Hết rưỡi 0 2,5cm dưới sau nắp phải.	
	Mặt phải	Ngày 26 tháng 05 năm 1978	
		Thị trấn ... Huyện ... Tỉnh ...	
		 Bông	

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Phongđinh

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Tân an (Cantho)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1938
(Année)

SỐ HIỆU 1135
(Acte No)

Par acte authentique en un rit . . .
Indochinoise, passé devant les
autorités communales d'An-Binh . . .
Cantho le 22 Décembre 1937
M. Nguyen-van-Mai, secrétaire
interprète principal du Tribunal
de Cantho demeurant à Cantho ville
73 Boulevard Delanoue, déclare
reconnaitre comme étant son enfant
la jeune Trần-Thị-Huê née le 2 Octobre
1938 à An-Binh (Cantho) acte de
naissance no 1135 lam nghề gì . . .
Pour mention conforme,
Cantho le 23 décembre 1937 . . .
P. Le Greffier en chef,
Signé: Adieu tên, họ mẹ . . .
(Nom et prénom de la mère)
M. làm nghề gì . . .
(Profession)
Nhà cửa ở đâu. . .
(S. domicile)
Chánh hay thứ. . .
(M. rang de femme mariée)

Trần - Thị - Huê

Fille

le 2 Octobre 1938

Tân an

////////////////////

////////////////////

////////////////////

Trần-Thị-Thảo

Propriétaire

Tân an

////////////////////

Chúng tôi Nguyễn-Dinh-Kỳ,
(Nous)

Chánh-án Toà Phongđinh
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-Hữu-Dại
(M.)

Chánh-Án-sư Toà-án sở tại.
(Ch. du Tribunal)

Cantho, ngày 6 - 9 - 1938

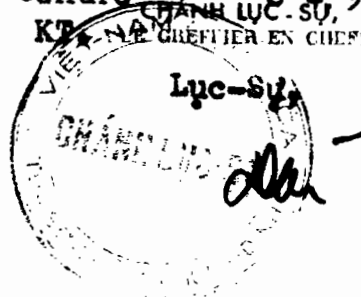
CHÁNH ÁN,
CHÁNH ÁN

Giá tiếp: 500
(Coût)

Biên-lai số:
(Quittance No)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Cantho, ngày 6 - 9 - 1938
CHÁNH LỤC-SỰ,
KT. N. P. GREFFIER EN CHEF



Phạm-hữu-Dại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~061394418~~

Họ tên **TRẦN ANH DŨNG**

Sinh ngày **1972**

Nguyên quán **Tân An**

Cần Thơ, Hậu Giang.

Nơi thường trú **135, Phan Đình-
Phụng, Cần Thơ, Hậu Giang**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	MỘT TRƯỞNG	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi C 3cm dưới trước nếp trái	
	MỘT TRƯỞNG	Ngày 25 tháng 06 năm 1987	
		 TRƯỞNG TY CÔNG AN Phạm Phi	

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Đông Khê
Huyện, Quận TP. Cần Thơ
Tỉnh, Thành phố Đồng Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 464
Quyển CIII



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Trần Anh Dũng Nam hay Nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 09.8.1972
Ngày chín tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sinh Ấp TP. Hồ Chí Minh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Huệ</u>	<u>Nguyễn Thanh Liêm</u>
Tuổi	<u>50</u>	<u>50</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đặc Sứ</u>	<u>Kiểm tra</u>
Nơi thường trú	<u>135 Phan Đình Phùng</u> <u>Chanh Khố Cần Thơ</u>	<u>135 Phan Đình Phùng</u> <u>Chanh Khố Cần Thơ</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Trần Anh Khoa 65 tuổi 108 phường Đông Khê TP Cần Thơ
(Tỉnh Đồng Tháp, GCMND) Số: 36.00.14768

Đăng ký ngày 21 tháng 10 năm 1988

Người đứng khai ký

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN

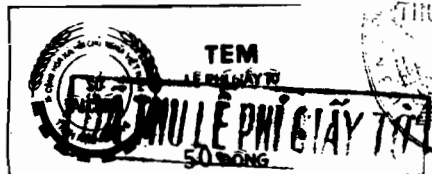
36.0111.173

SAO Y BAN CHÁNH

Thời Bình Nhưỡng 24 tháng 10 năm 1988

THỦ LĨNH NHUẬN
CỦA VIỆN THỦ LÝ

Nguyễn Công Chính



Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Chuyển đến _____ _____ _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____ _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____
Nội dung _____ _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Nội dung _____ _____ _____ _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
_____ 58

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ, 11111 1189

Họ và tên chủ hộ: Phạm Văn Chấn

Số nhà: 15 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Đường Nguyễn Văn Cừ Đôn CAND, Quận 1

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: Hà Nội

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trưởng Công an

/RÚ TRÔNG HỘ